

## **Đề thi tuyển dụng ngân hàng SHB Đà Nẵng**

Vị trí: Chuyên viên tín dụng

Phần thi nghiệp vụ:

1. Tổ chức tài chính sau là tổ chức tín dụng:
  - a. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển, công ty bảo hiểm
  - b. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển
  - c. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách
  - d. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính
2. Tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức sau:
  - a. Tổ chức tín dụng liên doanh, 100% vốn nước ngoài
  - b. Chi nhánh tín dụng nước ngoài tại Việt Nam
  - c. Văn phòng đại diện
  - d. Cả a, b, c
  - e. a và b
3. Chọn câu trả lời đúng
  - a. Tổ chức tín dụng được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá khác
  - b. Tổ chức tín dụng được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác
  - c. Tổ chức tín dụng không được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá khác
  - d. Tổ chức tín dụng không được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác
4. Hoạt động tín dụng ngân hàng thực chất là hoạt động:
  - a. Mua quyền sở hữu, bán quyền sở hữu
  - b. Mua quyền sử dụng, bán quyền sử dụng
  - c. Mua quyền sở hữu bán quyền sở hữu
  - d. Mua quyền sử dụng bán quyền sử dụng
5. Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối được quyết định cho

khách hàng là người chủ trú vay vốn bằng ngoại tệ với nhu cầu vốn sau:

- a. Nhu cầu vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh mà khách hàng không có nguồn thu bằng ngoại tệ
- b. Để thực hiện các dự án đầu tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong nước
- c. Để thực hiện các dự án đầu tư, phương án kinh doanh phục vụ xuất khẩu, thực hiện các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh có nguồn thu ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam
- d. Tất cả nhu cầu vốn của ngân hàng

6. Tổ chức tín dụng được chuyển nợ quá hạn trong trường hợp sau

- a. Khoản nợ đến hạn và ngân hàng không chấp nhận gia hạn
- b. Khoản nợ mà ngân hàng đánh giá là không có khả năng trả nợ và không gia hạn
- c. Câu a và b
- d. Không câu nào

7. Mức phạt tiền theo quy định cho hành vi sau: Không thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật

- a. 200 - 300 nghìn đồng
- b. 1 - 2 triệu đồng
- c. 2 - 6 triệu đồng
- d. 3 - 9 triệu đồng
- e. 5 - 12 triệu đồng
- f. 10 - 20 triệu đồng

8. Việc đảo nợ hiện nay được thực hiện theo quy định nào:

- a. Giám đốc các ngân hàng thương mại
- b. Thống đốc ngân hàng nhà nước
- c. Chính phủ và hướng dẫn của ngân hàng nhà nước

9. Các loại tiền tệ mà ngân hàng thương mại Việt Nam có thể cho vay tài trợ xuất khẩu cá nhân sang châu Âu

- a. VND
- b. USD
- c. EUR

- d. Cả a, b,c
- e. A và b
- f. B và c

10. Ngày 14/08/2007, Khách hàng An vay vốn để mua chung cư, tính mức vay tối đa:

- Giá mua chung cư: 850 tri ệu đồng
  - Vốn tự có của bà An: 400 tri ệu đồng
  - Thu nhập hàng tháng: 40 tri ệu đồng/ tháng (Bà An là chuyên viên cao cấp của ngân hàng ...). Hợp đồng làm việc của bà An đến ngày: 30/09/2008
- a. 450 tri ệu đồng
  - b. 420 tri ệu đồng
  - c. 390 tri ệu đồng
  - d. 300 tri ệu đồng

11. Công thức định giá tài sản bảo đảm:

- a. Giá trị BDS = Giá trị quyền sử dụng đất + Giá trị tài sản gắn li ền đất
- b. Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích đất \* Đơn giá
- c. Giá trị tài sản gắn li ền với đất = Diện tích xây dựng \* Đơn giá xây dựng
- d. Cả a, b, c

12. Thời hiệu khởi kiện theo bộ luật dân sự:

- a. Thời điểm lợi ích bị xâm hại
- b. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại
- c. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại, trừ trường hợp có quy định khác
- d. Thời điểm quyền và lợi ích có thể bị xâm hại

13. Trường hợp nợ tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ trả nợ, khi xử lí tài sản bảo đảm để thực hiện một nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì các nghĩa vụ khác được xử lý như thế nào:

- a. Được coi là đến hạn
- b. Được coi là đến hạn và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi
- c. Là nợ bình thường và không xử lý
- d. Chuyển nợ quá hạn

14. Theo quy định hiện hành thì tổ chức tín dụng được cho vay đối với

đơn vị sự nghiệp có thu:

- a. Đúng
- b. Sai

**Phần thi Tiếng Anh:**

1. X is an even number and Y is a positive odd number. Which of the following expressions can not be even?

- a.  $(XY)y$
- b.  $X^3Y^3$
- c.  $X^3$
- d.  $XY$
- e.  $Y^2$

2. When you give money to a bank, you are what?

- a. A borrow
- b. A lender
- c. A depositor
- d. A withdrawer

3. What is the principle on a loan?

- a. the interest paid
- b. the interest unpaid
- c. the total amount paid
- d. the initial amount loaned

4. The percentage of deposits that banks are required to hold in reserve is called the:

- a. Interest paid
- b. Federal fund rate
- c. Reserve rate
- d. Loan rate

5. What are the two items listed on a balance sheet

- a. interest and principle
- b. assets and liabilities
- c. interest and assets
- d. principle and bonds

6. Which of the following do commercial bank not directly regulate

- a. risk
- b. loans
- c. bonds
- d. interest rate

### Phần I

6. T. Hợp nhu cầu vốn của một KH vượt quá 15% vốn tự có của TCTD hoặc KH có nhu cầu huy động từ nhiều nguồn thì 1 NHTM có thể cho vay dưới hình thức nào

- a. Cho vay ủy thác
- b. Cho vay đồng tài trợ
- c. cả a,b
- d. Không có câu nào đúng

7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ bao gồm những phương thức sau

- a. Điều chỉnh kỳ hạn nợ
- b. Gia hạn nợ
- c. Khoanh nợ
- d. a,b

8. Những nhu cầu vốn nào không được cho vay theo quy định của pháp luật ?

9. Những đối tượng không được cấp bảo lãnh?

10. Tổng mức cho vay và cấp bảo lãnh của TCTD đối với 1 DN mà TCTD nắm quyền kiểm soát không được vượt quá.....%

11. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể với các nhóm nợ là :

- a. Nhóm1 .....
- b. Nhóm2.....
- c. Nhóm3.....
- d. Nhóm4.....
- e. Nhóm5.....

12. Tổng mức cho vay và bảo lãnh của TCTD đối với các DN mà TCTD nắm quyền kiểm soát không được vượt quá : ...%

13. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn NHTM được sử dụng để cho vay trung và dài hạn .....%

14. Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tối đa là .....tháng đối với các khoản vay theo HĐTD được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/02 đến 31/12/2009

15. Thời gian vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là .....tháng kể từ ngày giải ngân đối với các khoản vay theo HĐTD ký kết trước và sau ngày 1/4/2009 mà được giải ngân trong khoảng thgian từ 1/4/2009 đến

31/12/2009.

**Phần II.**

DN ABC thành lập trong năm 2009 và có những nghiệp vụ phát sinh như sau :

- Cổ đông góp vốn bằng tiền : 100 tri ệu đồng
- Mua sắm TSCĐ trị giá 60 tri ệu, trả ngay 40 tr, còn nợ 20 tri ệu
- Vay dài hạn 50 tri ệu
- Nhập hàng 200 tri ệu, trả ngay 40 tri ệu, còn nợ 160 tri ệu
- Doanh thu bán hàng 210 tri ệu, KH trả ngay 150 tri ệu, còn nợ 60 tri ệu
- Giá vốn hàng bán 165 tri ệu
- Khấu hao 6 tri ệu, chi phí trả lãi vay dài hạn : 5 tri ệu
- Chi lương và chi phí quản lý khác : 14 tri ệu
- Thuế TN phải trả : 5 tri ệu
- Chi cổ tức : 10 tri ệu

Lập bảng tổng kết tài sản của DN ABC vào ngày 31/12/2009.